



Phụ lục I

**MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ VÀ QUYẾT ĐỊNH GIAO
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ TUYẾN, ĐOẠN TUYẾN QUỐC LỘ**

*(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ
Mẫu số 02	Quyết định về việc giao Ủy ban nhân dân ... quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

Mẫu số 01: Tờ trình về việc đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-BGTVT

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao Ủy ban nhân dân ... (ghi tên tỉnh, thành phố) quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ (ghi tên quốc lộ, đoạn quốc lộ đề nghị)

Kính trình: Thủ tướng Chính phủ.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và khả năng bố trí nguồn lực của Ủy ban nhân dân ... (ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đề nghị), sau khi nghiên cứu đề nghị của Ủy ban nhân dân... (ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đề nghị) tại văn bản số.... ngày... tháng... năm về việc giao Ủy ban nhân dân... (ghi tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đề nghị) quản lý quốc lộ (ghi tên tuyến, đoạn tuyến quốc lộ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị), Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao Ủy ban nhân dân ... (ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đề nghị) quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ..... (ghi tên quốc lộ, đoạn quốc lộ đề nghị) với nội dung như sau:

1. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân..... tại văn bản số.... ngày... tháng.... năm... về việc....

Căn cứ khác (nếu có).

2. Mục đích, lý do và sự cần thiết giao Ủy ban nhân dân ... (ghi tên tỉnh, thành phố) quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ..... (ghi tên quốc lộ, đoạn quốc lộ đề nghị)

Hiện nay, tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... đi qua địa bàn... (ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)... (mô tả hiện trạng, quy mô tuyến, vị trí, vai trò của tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... đối với việc phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh). Tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... hiện

đang được Bộ Giao thông vận tải quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt và thuận lợi.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh (nêu lý do cụ thể); bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu giao thông của khu vực cũng như quốc gia, cần tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì (xử lý vị trí thường hay ùn tắc giao thông, các điểm hay xảy tai nạn giao thông hoặc sửa chữa hư hỏng mặt đường...), hoặc cần đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... để đáp ứng yêu cầu giao thông nội vùng của địa phương, tăng năng lực khai thác tuyến đường, bảo đảm an toàn giao thông hoặc các lý do cần thiết khác.

Căn cứ vào khả năng nguồn lực của địa phương, Bộ Giao thông vận tải nhận thấy nếu giao cho Ủy ban nhân dân ... sẽ tạo điều kiện cho địa phương chủ động tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì (xử lý vị trí thường hay ùn tắc giao thông, các điểm hay xảy tai nạn giao thông hoặc sửa chữa hư hỏng mặt đường...), hoặc đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo tuyến, đoạn tuyến quốc lộ ... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh.

....

3. Nội dung đề nghị

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giao Ủy ban nhân dân ... (*ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đề nghị*) quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ..... (*ghi tên quốc lộ, đoạn quốc lộ đề nghị*) theo quy định của khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và Điều 5 Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Ủy ban nhân dân có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý quốc lộ được giao theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung sau:

- Tiếp nhận tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được giao và tổ chức thực hiện theo đúng mục đích được giao;

- Bảo đảm nguồn lực của địa phương để quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì quốc lộ được giao; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng quốc lộ kể từ khi được giao theo quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Bảo đảm kết nối giao thông đồng bộ về tải trọng, phương tiện tham gia giao thông trên đoạn quốc lộ được giao với tuyến, đoạn quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý và bảo đảm kết nối giao thông thuận lợi với các tuyến đường khác trong khu vực.

Các tài liệu kèm theo Tờ trình này gồm:

a) Phương án tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với quốc lộ được giao quản lý; kinh phí dự kiến để thực hiện, nguồn kinh phí, bộ máy tổ chức thực hiện.

b) Dự kiến phương án đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng quốc lộ đề nghị được giao quản lý (nếu có); trong đó có các nội dung sơ bộ về: mục tiêu; phạm vi, quy mô, hình thức đầu tư; công nghệ; sơ bộ tổng mức đầu tư và nguồn vốn, tiến độ thực hiện.

c) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh khác trong trường hợp đề nghị giao quản lý quốc lộ có một phần nằm trên địa phận Ủy ban nhân dân tỉnh khác.

d) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

đ) Dự thảo quyết định giao quản lý quốc lộ của Thủ tướng Chính phủ theo Mẫu số 02 của Phụ lục này.

Bộ Giao thông vận tải kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng chính phủ;
- Các bộ có liên quan;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở GTVT, TC, KHĐT;
- ... ;
- Lưu: VT, ...

BỘ TRƯỞNG

Mẫu số 02: Quyết định về việc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Ủy ban nhân dân ... quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Tờ trình số.... và đề nghị của Ủy ban nhân dân... tại văn bản số .../... ngày ... tháng ... năm ...; ý kiến của Bộ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân ... quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương.

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân ... đối với quốc lộ được giao quản lý:

a) Tiếp nhận tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được giao và tổ chức thực hiện theo mục đích được giao; bảo đảm quy mô, cấp công trình không thấp hơn quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ được duyệt;

b) Bảo đảm nguồn lực để quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì quốc lộ được giao, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng quốc lộ kể từ khi được giao theo quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ được duyệt;

c) Bảo đảm kết nối giao thông đồng bộ về tải trọng, phương tiện tham gia giao thông trên đoạn quốc lộ được giao quản lý với các tuyến đường bộ trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ và bảo đảm kết nối giao thông thuận lợi với các tuyến đường khác trong khu vực;

d) Thực hiện các quy định của Luật Đường bộ, Nghị định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải: bàn giao tuyến, đoạn tuyến quốc lộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ; lập hồ sơ điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng quốc lộ giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý, sử dụng và khai thác; thực hiện các quy định của Luật Đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

... (*ghi các cơ quan liên quan*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT, ...

THỦ TƯỚNG



Phụ lục II
SỐ HIỆU ĐƯỜNG TỈNH
(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Số tự nhiên (sau chữ “ĐT.”) trong số hiệu đường tỉnh của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quy định trong bảng sau:

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
1	Tỉnh Sơn La	101 - 125	33	Tỉnh Quảng Nam	606 - 620
2	Tỉnh Lai Châu	126 - 138	34	Tỉnh Quảng Ngãi	621 - 628
3	Tỉnh Điện Biên	139 - 150	35	Tỉnh Bình Định	629 - 640
4	Tỉnh Lào Cai	151 - 162	36	Tỉnh Phú Yên	641 - 650
5	Tỉnh Yên Bái	163 - 175	37	Tỉnh Khánh Hoà	651 - 660
6	Tỉnh Hà Giang	176 - 184	38	Tỉnh Gia Lai	661 - 670
7	Tỉnh Tuyên Quang	185 - 199	39	Tỉnh Kon Tum	671 - 680
8	Tỉnh Cao Bằng	201 - 225	40	Tỉnh Đắk Nông	681 - 686
9	Tỉnh Lạng Sơn	226 - 250	41	Tỉnh Đắk Lắk	687 - 699
10	Tỉnh Bắc Kạn	251 - 260	42	Tỉnh Ninh Thuận	701 - 710
11	Tỉnh Thái Nguyên	261 - 275	43	Tỉnh Bình Thuận	711 - 720
12	Tỉnh Bắc Ninh	276 - 287	44	Tỉnh Lâm Đồng	721 - 740
13	Tỉnh Bắc Giang	288 - 299	45	Tỉnh Bình Dương	741 - 750
14	Tỉnh Vĩnh Phúc	301 - 312	46	Tỉnh Bình Phước	751 - 760
15	Tỉnh Phú Thọ	313 - 325	47	Tỉnh Đồng Nai	761 - 780
16	Tỉnh Quảng Ninh	326 - 350	48	Tỉnh Tây Ninh	781 - 799
17	Thành phố Hải Phòng	351 - 375	49	TP. Hồ Chí Minh	801 - 815
18	Tỉnh Hưng Yên	376 - 387	50	Tỉnh Long An	816 - 840
19	Tỉnh Hải Dương	388 - 399	51	Tỉnh Đồng Tháp	841 - 860
20	Thành phố Hà Nội	401 - 430	52	Tỉnh Tiền Giang	861 - 880
21	Tỉnh Hoà Bình	431 - 450	53	Tỉnh Bến Tre	881 - 899
22	Tỉnh Thái Bình	451 - 475	54	Tỉnh Vĩnh Long	901 - 910
23	Tỉnh Ninh Bình	476 - 483	55	Tỉnh Trà Vinh	911 - 915
24	Tỉnh Nam Định	484 - 490	56	Thành phố Cần Thơ	916 - 924
25	Tỉnh Hà Nam	491 - 499	57	Tỉnh Hậu Giang	925 - 931
26	Tỉnh Thanh Hoá	501 - 530	58	Tỉnh Sóc Trăng	932 - 940
27	Tỉnh Nghệ An	531 - 545	59	Tỉnh An Giang	941 - 960
28	Tỉnh Hà Tĩnh	546 - 557	60	Tỉnh Kiên Giang	961 - 975
29	Tỉnh Quảng Bình	558 - 570	61	Tỉnh Bạc Liêu	976 - 982
30	Tỉnh Quảng Trị	571 - 588	62	Tỉnh Cà Mau	983 - 990
31	Tỉnh Thừa Thiên Huế	589 - 599	63	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	991 - 999
32	Thành phố Đà Nẵng	601 - 605			



Phụ lục III

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN CHẤP THUẬN VỊ TRÍ, QUY MÔ, KÍCH THƯỚC BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN THÔNG TIN CỐ ĐỘNG, TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ; XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG; XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN CHẤP THUẬN XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ, GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ ĐỒNG THỜI VỚI CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

*(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ
Mẫu số 02	Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị
Mẫu số 04	Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ
Mẫu số 05	Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

Mẫu số 01: Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CHẤP THUẬN VỊ TRÍ, QUY MÔ, KÍCH THƯỚC BIỂN QUẢNG CÁO,
BIỂN THÔNG TIN CỔ ĐỘNG, TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ;
XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG; XÂY DỰNG,
LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ**

Về đề nghị chấp thuận (...3...)

Kính gửi (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (...5.....).

(...2....) đề nghị được chấp thuận (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...8...);

- (...9...)

(...2....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức có đơn đề nghị chấp thuận.
- (3) Ghi vắn tắt nội dung và công trình đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị, địa bàn (nếu cần). Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 5, đoạn từ Km 30 đến Km 35, địa phận thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- (4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi tên công trình: biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.
- (7) Ghi vị trí, đoạn và tên đường, công trình đường bộ có đề nghị xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ
- (8) Ghi tên hồ sơ thiết kế công trình đang đề nghị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Mẫu số 02: Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CHẤP THUẬN XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ, GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ ĐỒNG THỜI VỚI CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Về đề nghị chấp thuận (3)

Kính gửi (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (...5...).

....(2) đề nghị (4) chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng (hoặc đề nghị gia cường công trình đường bộ) (6) đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ ... (7)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của... (ghi tên hồ sơ thiết kế công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc hồ sơ thiết kế gia cường công trình đường bộ);

- (8).

.... (2) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình ... (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ:

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức ký đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt nội dung đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị. Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng đường dây tải điện 22 kV trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 1 đoạn Km 60 đến Km 70, địa phận tỉnh Lạng Sơn.
- (4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi tên công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc ghi đoạn đường, cầu, cống hoặc công trình đường bộ đề nghị gia cường)
- (7) Ghi đoạn đường, lý trình, tên tuyến đường.
- (8) Các tài liệu khác có liên quan.

Mẫu số 03: Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng ... năm ...

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số:...../.....ngày...../...../...của....đề nghị chấp thuận về....(ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại điểm, khoản, Điều...của Nghị định (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận đề nghị của....(ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị như sau:

- Về vị trí xây dựng, lắp đặt biển ... (ghi loại biển đề nghị) tại Km....., đường....do cơ quan... đang quản lý, khai thác;

- Về quy mô biển:.... (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng...);

- Về kích thước: khoảng cách từ mặt đất đến mép dưới biển; chiều cao biển; chiều rộng biển (theo phương ngang đường)....; chiều rộng theo phương dọc đường (đối với biển nằm song song với đường)....;

- Về phương án thi công để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và công trình liên kề gồm:....

2. Thời gian có hiệu lực của Văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT.

(Tên cơ quan chấp thuận)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04: Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm ...

Kính gửi:(ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số:...../.....ngày...../...../...của....đề nghị chấp thuận về.... (ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại điểm, khoản Điều ... của Nghị định, , (ghi tên cơ quan chấp thuận), chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận đề nghị của.... (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về việc xây dựng, lắp đặt (ghi tên công trình được chấp thuận) với các nội dung sau:

- Về vị trí xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km...., đường.... do cơ quan... đang quản lý, khai thác;

- Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật:.... (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác...); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác;

- Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;

- Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác;

- Các lưu ý trong bước cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

2. Thời gian có hiệu lực của văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

Nơi nhận:

-;
- Lưu VT.

(Tên cơ quan chấp thuận)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 05: Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số: ngày..../...../...của....đề nghị chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công (ghi rõ công trình đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận, (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình với các nội dung sau:

I. Chấp thuận xây dựng công trình (hoặc chấp thuận gia cường công trình đường bộ)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác:

- Về vị trí xây dựng, lắp đặt: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km...., đường....do cơ quan...đang quản lý, khai thác;

- Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật: (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác...); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác;

- Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;

- Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác;

II. Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ;

- Điện thoại;

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình Km.....đến Km.....đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt tại Quyết định số:...../..... ngày..../...../... của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

- a).....;
- b).....;
- c).....

3. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, tổ chức, cá nhân thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu tổ chức, cá nhân thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) tổ chức, cá nhân thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của tổ chức, cá nhân thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ; đối với trường hợp gia cường công trình đường bộ, phải tổ chức nghiệm thu trước khi đưa công trình vào khai thác;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày/...../20...đến ngày...../...../20....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT...

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

- (1): Tên dự án, công trình hạ tầng.
- (2): Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, gia cường đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải).
- (3): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (4): Tên chủ đầu tư.



Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN SỬ DỤNG TẠM THỜI
LÒNG ĐƯỜNG, VÍA HÈ VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác
Mẫu số 02	Mẫu giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác

Mẫu số 01: Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(3)

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

.... (Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân) đề nghị được cấp phép sử dụng tạm thời (ghi tên và phạm vi đoạn đường bộ hoặc lòng đường, vỉa hè ...) thuộc tuyến đường ... (ghi tên đường) trên địa bàn ... (ghi tên xã/phường..., huyện, quận..., tỉnh, thành phố) sử dụng để ... (ghi tên mục đích thực hiện). Thời gian sử dụng bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến ... ngày .. tháng ... năm ...

Đơn vị, cá nhân tổ chức (ghi tên sự kiện) xin cam kết chịu trách nhiệm về kinh phí và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được cấp phép sử dụng tạm thời (ghi đoạn đường, vị trí) đường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích ... (ghi rõ mục đích đề nghị sử dụng lòng đường, vỉa hè).

2. Thực hiện đúng phương án tổ chức giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được cấp phép. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác.

3. Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được cấp phép; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông.

4. Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

5. Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện.

6. Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, một phần mặt đường đô thị.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong văn bản đề nghị:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

(3) Ghi tên sự kiện, địa điểm đề nghị sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

Mẫu số 02: Mẫu giấy phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phố vào mục đích khác

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

GIẤY PHÉP

Cấp cho (ghi rõ tổ chức, cá nhân) được sử dụng tạm thời... (ghi rõ lòng đường hoặc vỉa hè đoạn đường bộ ...) vào mục đích ... (ghi rõ mục đích cho phép sử dụng lòng đường và/hoặc vỉa hè vào mục đích gì)

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ.....;

Căn cứ văn bản số:/..... ngày...../..... /...của đề nghị cho phép sử dụng tạm thời để tổ chức (ghi tên sự kiện), kèm phương án tổ chức giao thông, (ghi tên cơ quan chấp thuận), chấp thuận các nội dung sau:

1. Cấp phép cho (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) được sử dụng tạm thời (đoạn đường phố, đoạn vỉa hè (bên phải tuyến phố, hoặc bên trái tuyến phố), một phần/hoặc cả mặt đường đoạn phố từ ... đến ...) để thực hiện (ghi tên sự kiện).

2. Thời gian sử dụng từ ... (ghi ngày, giờ, tháng, năm) đến ... (ngày, giờ, tháng, năm).

3.(Ghi tên người đề nghị) có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết:

a) Chỉ thực hiệntrên đường, vỉa hè sau khi đã được cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích ... ;

b) Thực hiện đúng phương án tổ chức giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác;

c) Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được chấp thuận; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông;

d) Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan;

đ) Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện;

e) Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian được cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, một phần mặt đường đô thị.

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân được cấp phép;
- Cơ quan công an phụ trách tuyến đường;
- UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường đi qua;
- Người quản lý, sử dụng đường bộ;
-
- Lưu: VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục V

**MẪU TỜ TRÌNH VÀ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN
TỔ CHỨC GIAO THÔNG ĐƯỜNG CAO TỐC, PHÊ DUYỆT
ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG ĐƯỜNG CAO TỐC**

*(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc
Mẫu số 02	Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc

Mẫu số 01: Tờ trình phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

Tên địa phương, ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt phương án (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án) tổ chức giao thông đường cao tốc....

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan phê duyệt).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

..... (chủ đầu tư) trình(cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) phê duyệt phương án tổ chức giao thông công trình đường cao tốc (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc) với các nội dung như sau:

I. Thông tin chung về công trình:

1. Tên dự án/công trình: ... (ghi tên dự án xây dựng đối với đường cao tốc trước khi đưa vào khai thác, hoặc tên đường cao tốc đang khai thác đối với trường hợp điều chỉnh phương án tổ chức giao thông).

2. Địa điểm xây dựng:

3. Quy mô tuyến đường: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình)

4. Tên nhà đầu tư/chủ đầu tư (đối với việc điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác thì ghi cơ quan, tổ chức được giao quản lý tuyến đường cao tốc); số điện thoại ..., địa chỉ: ...

5. Nguồn vốn đầu tư: (đối với việc điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác thì ghi nguồn vốn quản lý, bảo trì tuyến đường);

6. Ngày khởi công/ngày hoàn thành (theo Biên bản nghiệm thu):;

7. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Hồ sơ phương án tổ chức giao thông ... (ghi rõ phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, hoặc phương án tổ chức giao thông điều chỉnh của đường cao tốc đang khai thác);

2. Hồ sơ tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều ... Nghị định số/2024/NĐ-CP.

.... (chủ đầu tư) trình ... (ghi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) xem xét, phê duyệt Phương án tổ chức giao thông (tên đường cao tốc) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc

**CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-.....

Tên địa phương, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án tổ chức giao thông để đưa vào khai thác
Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc ... (hoặc phê duyệt điều chỉnh
phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác)**

... (Ghi tên cơ quan duyệt)...

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (ghi văn bản của cấp có thẩm quyền) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (ghi cơ quan phê duyệt);

(Ghi bổ sung căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật nếu thấy cần thiết...);

Ghi căn cứ các quyết định phê duyệt dự án, thiết kế đối với dự án trước khi đưa vào khai thác hoặc quyết định duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác và các văn bản, quyết định cá biệt khác liên quan;

Xét đề nghị của... về việc phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa Dự án vào khai thác sử dụng (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc);

Theo đề nghị của....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tổ chức giao thông
2. Yêu cầu đối với việc chỉnh sửa, hoàn chỉnh, nộp, lưu trữ, bảo quản phương án tổ chức giao thông (nếu cần thiết).
3. Căn cứ phương án tổ chức giao thông được duyệt và các yêu cầu chỉnh sửa tại khoản 2 Điều này, yêu cầu ... sử dụng để thực hiện việc tổ chức giao thông đối với dự án/tuyến đường cao tốc; điều chỉnh, bổ sung công trình an toàn giao thông; báo hiệu đường bộ theo phương án tổ chức giao thông được duyệt tại khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thời gian thực hiện từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi hoàn thành công tác nghiệm thu công trình xây dựng, bàn giao, tiếp nhận Dự án và được điều chỉnh hoặc thay thế.

2. Trong thời gian vận hành khai thác theo quyết định này, các cơ quan đơn vị có trách nhiệm:

- a) Đối với chủ đầu tư.... :
- b) Đối với người quản lý, sử dụng đường bộ...:
- c) Đối với tư vấn lập phương án tổ chức giao thông ...
- d) Đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Nơi nhận:

- ...

-....

- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN CHẤP THUẬN VỊ TRÍ NÚT GIAO
ĐẦU NỐI, ĐẦU NỐI TẠM VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

*(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối
Mẫu số 02	Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối
Mẫu số 03	Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác
Mẫu số 04	Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác

Mẫu số 01: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối

... (ghi tên cơ quan đề nghị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Về việc đề nghị đầu nối vào
Km đường cao tốc/ đường
...., địa phận (ghi tỉnh, thành
phố)

Tên địa phương, ngày tháng năm ...

Kính gửi: (ghi cơ quan chấp thuận).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

.... (Ghi tên cơ quan, tổ chức đề nghị) đề nghị được đầu nối vào vị trí Km tuyến đường để thực hiện (nêu rõ lý do để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và/hoặc mục đích khác...).

Tài liệu kèm theo là một, một số hoặc toàn bộ các tài liệu (nếu có): Quyết định duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư nút giao đầu nối vào đường cao tốc/ đường..., thiết kế nút giao đầu nối vào đường cao tốc/ đường... và các tài liệu khác liên quan đến nút giao đầu nối.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02: Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối

... (Ghi tên cơ quan chấp thuận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Về việc đầu nối vào Km đường
...., địa phận (ghi tỉnh, thành phố)

Tên địa phương, ngày tháng năm ...

Kính gửi: (ghi cơ quan, tổ chức có đề nghị).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

Sau khi xem xét văn bản số ... , ngày của ... về đề nghị đầu nối vào Km ..., đường thuộc địa bàn tỉnh, huyện và hồ sơ kèm theo (ghi tên hồ sơ nếu có);

.... (ghi tên cơ quan có thẩm quyền) chấp thuận được đầu nối vào vị trí Km tuyến đường để ... (cơ quan, tổ chức đề nghị) thực hiện (nêu rõ lý do để thực hiện quy hoạch ..., kế hoạch phát triển giao thông, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và/hoặc mục đích khác...).

Các yêu cầu khác (nếu có) khi thực hiện đầu nối vào Km ..., tuyến đường

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03: Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Tên địa phương, ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VỊ TRÍ NÚT GIAO ĐẦU NỐI TẠM VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị đầu nối tạm từ vào đường ... (.. 3...)

Kính gửi: (4).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

..... (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) đề nghị được đầu nối tạm vào vị trí (ghi rõ lý trình, vị trí, bên phải hoặc bên trái) đường (ghi tên đường), thuộc địa bàn để... (ghi rõ mục đích việc đầu nối tạm). Thời gian đề nghị đầu nối tạm từ ... đến ... (ghi ngày, tháng, năm); (ghi tổ chức, cá nhân làm đơn) cam kết trong quá trình thực hiện sẽ tuân thủ quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian đầu nối tạm, đóng điểm đầu nối tạm khi hết thời hạn và các cam kết ... (... ghi rõ các cam kết khác như không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo); đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối tạm vào đường ... thực hiện theo văn bản chấp thuận.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Các tài liệu theo quy định tại Điều Nghị định số...

- Hồ sơ thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ:Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT.

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04: Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác

(1)

(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

V/v chấp thuận vị trí nút giao
đầu nối tạm vào vị trí Km....
phía bên (phải hoặc trái)
đường XXX đang khai thác

Kính gửi: (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét đơn của ... ngày ... tháng ... năm ... về việc đề nghị vị trí đầu nối tạm trong thời hạn ... vào vị trí km ..., phía ... (bên phải/bên trái) đường quốc lộ, tỉnh lộ ... do cơ quan ... đang quản lý, khai thác;

..... (ghi tên Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) chấp thuận đầu nối tạm có thời hạn ... vào vị trí (ghi vị trí) bên ... (ghi bên phải hay bên trái) đường ...(ghi tên đường) do ... (ghi tên cơ quan) đang quản lý, khai thác với các nội dung như sau:

1. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm thời vào .., phía bên ... của tuyến đường
2. Mục đích đầu nối tạm
3. Thời hạn đầu nối tạm
4. Hết thời hạn đầu nối tạm, (ghi cơ quan, tổ chức đề nghị đầu nối tạm) có trách nhiệm:
 - a) Đóng điểm đầu nối tạm;
 - b) Hoàn trả lại kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình an toàn giao thông, các công trình báo hiệu đường bộ bị ảnh hưởng do thực hiện đầu nối tạm, khai thác đầu nối tạm trong thời hạn đầu nối tạm;
 - c) Thực hiện các quy định khác của pháp luật về đường bộ.
5. Các nội dung phương án tổ chức giao thông, điều chỉnh giao thông trong thời gian đầu nối tạm bao gồm:
 - a) Các nội dung chủ yếu ...;

b) Các nội dung khác theo phương án tổ chức giao thông của ... (ghi tổ chức, cá nhân đề nghị đầu nối tạm) và các yêu cầu khác;

c) Các yêu cầu đối với việc sửa đổi, bổ sung phương án tổ chức giao thông trước khi thi công.

6. Các nội dung, yêu cầu khác (nếu có) đối với việc thiết kế, thi công và khai thác, sử dụng nút giao đầu nối tạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục VII
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG XEM XÉT TRONG QUÁ TRÌNH
THẨM TRA, THẨM ĐỊNH AN TOÀN GIAO THÔNG
(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

1. Giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật	Ý kiến
<p>Kiểm tra, đánh giá các nhóm yếu tố:</p> <p>1.1 Tiêu chí thiết kế</p> <ul style="list-style-type: none">♦ Kiểm tra tốc độ thiết kế và các tiêu chí thiết kế khác phù hợp với phân loại chức năng của đường, địa hình, lưu lượng và loại xe <p>1.2 Trắc ngang</p> <ul style="list-style-type: none">♦ Sự phù hợp của bề rộng làn, lề đường, khoảng trống ven đường (khu vực giải tỏa), chiều rộng vạch và dải phân cách, gồm bề rộng phù hợp của lộ giới đối với taluy đắp, lề đường không phủ mặt, lề đường cho người đi bộ v.v.♦ Sự phù hợp của bề rộng đường nếu cần làn đường đặc biệt hoặc, phần đường cho xe máy hoặc xe đạp♦ Tính thống nhất về trắc ngang dọc trên tuyến <p>1.3 Bình đồ và trắc dọc</p> <ul style="list-style-type: none">♦ Tốc độ thiết kế, tốc độ trên biển báo của các đoạn cong để đảm bảo tính thống nhất♦ Những đường cong dưới tiêu chuẩn♦ Sự hài hòa giữa bình đồ với trắc dọc♦ Cự ly tầm nhìn dừng xe phù hợp, mức độ và cự ly tầm nhìn khi vượt xe♦ Những nơi chưa có sự kết hợp tốt giữa bình đồ và trắc dọc có thể làm cho lái xe bị nhầm lẫn khi vượt xe hoặc không rõ về hướng tuyến phía trước <p>1.4 Nút giao đồng mức và khác mức</p> <ul style="list-style-type: none">♦ Tính phù hợp của các nút giao đồng mức hoặc khác mức♦ Sự tương xứng của bố trí mặt bằng xét theo năng lực thông qua♦ Việc bố trí các làn phụ, việc “cân đối giữa các làn”, tính liên tục của “làn xe chạy thẳng”, tránh những “làn xe để làm người ta đi nhầm” và những đoạn mở của dải phân cách có làn rẽ trái♦ Các tiêu chí về tầm nhìn cần đạt gồm tầm nhìn khi đang chạy trên đường dẫn, tầm nhìn khi vào hoặc khi cắt nút giao, tầm nhìn an toàn của nút giao, tầm nhìn đến những xe đang xếp hàng, tầm nhìn cho người đi bộ, tầm nhìn khi vào và ra khỏi nút giao♦ Bố trí mặt bằng đảm bảo cho xe lớn và giao thông công cộng tại những nơi cho phép♦ Nhu cầu bố trí các công trình an toàn giao thông, ví dụ: hộ lan mềm trên dải phân cách, chiếu sáng♦ Xem đã bố trí khoảng mở phù hợp ở dải phân cách giữa để xe có thể quay đầu xe, tránh tình trạng xe chạy ngược chiều trong làn xe	

<ul style="list-style-type: none"> ♦ Xác định nhu cầu lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo an toàn để thực hiện ngay trong thiết kế bản vẽ thi công ♦ Xem xét các nhu cầu cụ thể của các đối tượng tham gia giao thông đặc biệt cho người đi xe máy, người đi xe đạp, người đi bộ, và ghi lại những việc cần thiết để đưa vào thiết kế bản vẽ thi công <p>1.5 Kiểm soát, bố trí đường ngang</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tính phù hợp của việc kiểm soát đường nhánh, đặc biệt là vùng lân cận các nút giao đồng mức và nút giao khác mức ♦ Tại những nơi đường ngang bị hạn chế, kiểm tra tính phù hợp và tương xứng của các đường ngang thay thế, đặc biệt là những đường ngang dẫn đến những cơ sở hạ tầng làm phát sinh lưu lượng giao thông ♦ Tại những nơi hạn chế người đi bộ, kiểm tra việc ghi lại nhu cầu bố trí rào chắn phù hợp để đưa vào thiết kế bản vẽ thi công ♦ Đường xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng hoặc đoạn kết nối với các công trình hiện có. ♦ Gia súc đi ngang qua đường mới thi công và cần bố trí đường hầm cho gia súc. <p>1.6 Các hoạt động chính về sử dụng đất gần kề lộ giới</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Những hoạt động sử dụng đất gần đường, xem xét đầy đủ các tác động về an toàn đường bộ ♦ Bố trí phù hợp đường ngang ra vào, ví dụ tránh bố trí các đường ngang quá gần với nút giao đồng mức và khác mức, tránh tình trạng xe phải xếp hàng kéo dài từ đường ngang vào đến đường chính ♦ Bố trí mặt bằng đường ngang và loại điều khiển giao thông phù hợp với chức năng của đường chính, nhu cầu đi lại của người đi bộ và giao thông công cộng tới những điểm sử dụng đất được xác định và bố trí các công trình phù hợp ♦ Mức độ tương xứng của các chỗ đỗ xe “trên phố” và bố trí kiểm soát đỗ xe trên đường chính <p>1.7 Đầu tư phân kỳ các dự án lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Quy hoạch phát triển đường, phân kỳ đầu tư ảnh hưởng đến các yêu cầu về an toàn giao thông ♦ Bố trí vị trí các điểm cuối tuyến tạm thời, tránh những vị trí tầm nhìn không đảm bảo, những vị trí phức tạp do các nút giao đồng mức và tiêu chuẩn hướng tuyến hạn chế ♦ Đối với những thay đổi tiêu chuẩn hình học ngoài dự kiến và khả năng dẫn đến tình trạng tắc đường ngoài dự kiến 	
<p>2. Giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở</p>	<p>Ý kiến</p>
<p>Kiểm tra, đánh giá các nhóm yếu tố:</p> <p>2.1 Tổng quan</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ♦ Nếu là dự án nâng cấp mặt đường hiện có và chưa được thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước, phải kiểm tra thông tin về tai nạn giao thông <p>2.2 Các mục chung cần kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tiêu chí thiết kế 	

- ♦ Tính thống nhất giữa các mục liên quan tới an toàn đường bộ
- ♦ Tuyến và vị trí
- ♦ Những khía cạnh có tác động xấu về an toàn giao thông hoặc những quyết định trước đây gây ra hạn chế cho thiết kế bản vẽ thi công có thể dẫn đến không đạt yêu cầu về an toàn

- ♦ Mức độ tương xứng của lộ giới để đảm bảo trắc ngang an toàn, có tính đến nhu cầu của tất cả các đối tượng tham gia giao thông

- ♦ Tính phù hợp của đề xuất kiểm soát đường ngang

2.3 Thiết kế quản lý giao thông, cân nhắc các vấn đề sau:

- ♦ Tốc độ thiết kế được đề xuất, khuyến cáo giảm tốc độ có hay không?
- ♦ Về việc có hạn chế loại phương tiện hay không
- ♦ Bố trí điểm đỗ xe, dừng xe, trạm dừng nghỉ trên đường
- ♦ Hạn chế rẽ nếu có
- ♦ Công trình đặc biệt dành cho người đi bộ, người đi xe đạp
- ♦ Công trình đặc biệt dành cho người đi xe máy
- ♦ Công trình đặc biệt dành cho xe tải, xe buýt
- ♦ Bố trí công trình dành cho lái xe chẳng hạn như chỗ nghỉ, dịch vụ, chỗ đỗ xe ven đường...

- ♦ Kiểm tra những tác động khí hậu thời tiết đã được tính đến ví dụ: Trời mưa và lũ lụt; gió lớn, khu vực có sương mù

2.4 Yếu tố hình học

Bình đồ:

- ♦ Lựa chọn và áp dụng tốc độ thiết kế
- ♦ Thống nhất bình đồ trên toàn tuyến
- ♦ Các đường cong dưới tiêu chuẩn
- ♦ Bố trí đường cong quá độ (xoắn ốc) những chỗ phù hợp
- ♦ Bình đồ tại “giao diện” giữa công trình đề xuất thi công và mạng lưới đường hiện có

Trắc dọc:

- ♦ Thống nhất trên toàn tuyến
- ♦ Tầm nhìn, sự phối hợp hài hòa giữa bình đồ và trắc dọc về: Tầm nhìn dừng xe; Tầm nhìn vượt xe; Tầm nhìn trên đường dẫn đến nút giao; Tầm nhìn tại các vị trí mà trắc ngang có sự thay đổi

- ♦ Phối kết hợp giữa bình đồ và trắc dọc dẫn đến những chỗ mặt đường bị che khuất

Dốc dọc

- ♦ Những đoạn xuống dốc có độ dốc lớn
- ♦ Những khúc cong gấp đi xuống có độ dốc lớn, kiểm tra mức độ tương xứng của tỷ lệ siêu cao để đạt được tốc độ thiết kế phù hợp
- ♦ Những đoạn lên dốc có độ dốc lớn và nhu cầu làn leo dốc cho xe có tải trọng lớn.

Trắc ngang

- ♦ Số và bề rộng làn xe, bề rộng lề đường hoặc làn dừng xe khẩn cấp
- ♦ Bề rộng vạch phân làn hoặc dải phân cách (những chỗ có thể sử dụng)

- ♦ Độ cao và độ dốc của taluy đào đắp và yêu cầu rào hộ lan
- ♦ Sử dụng đúng loại vỉa (tránh dùng vỉa rào chắn)
- ♦ Làm lề đường cho người đi bộ
- ♦ Khoảng cách từ làn xe đến rào chắn và loại rào chắn
- ♦ Chuyển tiếp phù hợp tại các vị trí có sự thay đổi lớn về trục ngang
- ♦ Những công trình đặc biệt cần thiết cho những người dễ bị tai nạn như người đi bộ, người đi xe đạp, người đi xe máy
- ♦ Chênh lệch cao độ giữa các lòng đường của đường phân cách tại các nút giao hoặc đường ngang

- ♦ Cản trở tầm nhìn nơi có taluy đào tại những chỗ cắt trên khúc cong

2.5 Nút giao đồng mức và khác mức

- ♦ Logic bố trí mặt bằng chung

Kiểm tra các tiêu chí tầm nhìn sau có thể áp dụng tại các nút giao

- Tầm nhìn trên đường dẫn
- Tầm nhìn khi vào hoặc cắt nút giao
- Tầm nhìn nút giao an toàn
- Tầm nhìn đến các xe xếp hàng
- Tầm nhìn và khả năng quan sát tín hiệu và biển báo giao thông

Tại các nút giao, kiểm tra thêm các tiêu chí tầm nhìn sau

- Tầm nhìn đến mũi rẽ và khu vực vạch sơn
- Tầm nhìn đến khu vực vào nút giao

- ♦ Làn rẽ và sự liên tục của làn xe

- Phòng hộ (làn rẽ trái) cho xe rẽ tại các đoạn mở của dải phân cách
- Tránh bố trí làn xe dễ gây hiểu lầm

- ♦ Kích thước và hình dạng của đảo giao thông

- Đảo giao thông phải đủ lớn để dễ quan sát; tạo đủ chỗ cho biển báo, tín hiệu giao thông, cột đèn và tạo đủ chỗ tạm dừng chân cho người đi bộ khi đi qua đường

- Hình dạng của đảo giao thông phải hướng cho xe đi vào đúng vệt xe
- Hướng rẽ phải cách vừa đủ với mép làn xe trên đường dẫn
- Tại các vòng xuyên, kiểm tra hình dạng và vị trí đảo phân chia hoặc buộc xe phải lượn vòng để đảm bảo việc kiểm soát tốc độ khi vào nút giao

♦ Đất và bề rộng lòng đường rẽ tạo đủ chỗ cho xe lớn, tải trọng nặng có thể rẽ với tốc độ thấp

♦ Loại vỉa: Nếu sử dụng sai vỉa có thể dẫn đến nguy hiểm cho những người tham gia giao thông, đặc biệt là xe máy

- ♦ Công trình cho người đi bộ

- Thiếu lề đường đi bộ và thiếu vỉa tại những điểm sang đường
- Diện tích, bề rộng tương xứng với vạch phân cách và dải phân cách, bao gồm đảo dành cho người đi bộ

- ♦ Tín hiệu, biển báo, chiếu sáng và các công trình khác trên đường

- Không đặt tại những nơi dễ tai nạn, ví dụ mũi đảo giao thông

<ul style="list-style-type: none"> - Không gây cản trở cho việc đi lại của người đi bộ ♦ Đỗ xe và bến xe - Xác định việc hạn chế điểm đỗ xe và kiểm tra những điểm đề xuất làm bến chờ xe buýt không gây cản trở tầm nhìn - Những chỗ làm chỗ đỗ xe trên đường, việc đỗ xe không được phép gây ảnh hưởng đến việc chạy xe qua nút giao - Xác định những vị trí khi dừng đỗ xe buýt không làm ảnh hưởng tới hoạt động của các xe khác. ♦ Lỗi vào các công trình làm phát sinh giao thông ví dụ: trung tâm mua sắm hoặc khu công nghiệp và những điểm có lỗi vào nhà ♦ Kiểm tra các lỗi rẽ có thể tạo ra những xung đột về giao thông ngoài dự kiến hoặc những xung đột gây nguy hiểm <p>Nút giao có tín hiệu giao thông (đèn tín hiệu cho người đi bộ nằm giữa 2 nút giao)</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tín hiệu giao thông được lắp đặt tại những nơi đảm bảo ♦ Phân bố tín hiệu đèn phù hợp với hoạt động cần thiết của xe và người đi bộ ♦ Không phát sinh các tình huống xung đột ngoài dự kiến khi phân bố tín hiệu đèn, và bố trí tín hiệu đèn rẽ phải ở những chỗ cần thiết ♦ Đủ thời gian giữa 2 lần đèn xanh để đảm bảo thông xe an toàn ♦ Thời gian giữa các pha đèn tín hiệu đủ để xe chạy qua an toàn ♦ Số lượng và vị trí đèn tín hiệu và cột đèn tín hiệu đảm bảo mỗi lần xe hoạt động có ít nhất 2 (tốt hơn là 3 hoặc 4) đèn tín hiệu kiểm soát và đáp ứng yêu cầu tầm nhìn tối thiểu ♦ Bố trí khoảng cách tương xứng từ mép vỉa hè đến đèn tín hiệu, và không lắp đặt trên đảo giao thông và dải phân cách quá nhỏ hoặc quá hẹp vì không có đủ khoảng cách từ mép vỉa hè tới các thiết bị này ♦ Đưa ra đúng kích thước đèn tín hiệu ♦ Bố trí hiển thị tín hiệu người đi bộ và nút bấm tín hiệu ưu tiên qua đường của người đi bộ tại những vị trí dự kiến sẽ có người đi bộ cắt ngang đường có tín hiệu điều khiển <p>Nút giao vòng xuyên</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Bố trí đơn giản và dễ hiểu ♦ Số lượng đường vào phù hợp và được phân chia phù hợp để tránh nhầm lẫn ♦ Bề rộng làn nhập vào, làn đi vòng và làn tách phù hợp với hoạt động xe ♦ Thiết kế và vị trí đảo phân luồng, đảo trung tâm kiểm soát tốc độ xe chạy thẳng cắt qua nút giao tới mức mong muốn theo môi trường đường bộ và giao thông ♦ Đủ tầm nhìn cho xe đi vào ♦ Đủ tầm nhìn cho xe đi vòng qua vòng xuyên ♦ Đảo trung tâm được thiết kế an toàn cho cả những xe bị mất lái ♦ Có đủ công trình cho người đi bộ sang đường tại các nhánh của nút giao ♦ Xem xét nhu cầu của người đi xe đạp và các phương tiện thô sơ khác ♦ Các biển hiệu lệnh phù hợp nêu rõ ưu tiên (xe vào vòng xuyên phải nhường đường cho xe đang đi quanh vòng xuyên) 	
---	--

♦ Thấy rõ vòng xuyên từ khoảng cách thích hợp theo tốc độ xe trên đường dẫn và xem xét sự cần thiết của biển báo hiệu vòng xuyên

2.6 Biển báo giao thông

Kiểm tra cụ thể việc tổ chức giao thông, việc chấp hành bố trí báo hiệu đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật về đường bộ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và các yếu tố sau:

Các biển báo hiệu đường bộ

♦ Biển báo hiệu giao thông là biển chỉ dẫn sẽ tốt hơn so với các dạng thông tin khác

♦ Lắp đặt biển hiệu lệnh cần thiết và đặt đúng vị trí để kiểm soát hoạt động xe chạy dọc hoặc cắt ngang đường

♦ Biển báo phù hợp được thể hiện trên sơ đồ biển báo giao thông và được đặt đúng vị trí (phải xác định những biển báo không cần thiết và loại bỏ)

♦ Biển hướng dẫn và chỉ hướng phù hợp và truyền tải thông tin đúng (xem xét trường hợp lái xe lạ đường)

♦ Biển điện tử nếu có và các chức năng thông tin, việc thay đổi thông tin trên báo hiệu điện tử (thay đổi về tốc độ khi cần thiết để bảo đảm an toàn, thông tin cảnh báo khi thời tiết xấu: mưa, sương mù, gió bão và các trường hợp khác).

♦ Cỡ chữ, chú thích phải hợp lý (rõ ràng, ngắn gọn) để lái xe có thể đọc được thông tin hiển thị trong khoảng thời gian cho phép

♦ Vị trí của các biển báo cho phép lái xe có thể thực hiện những hành động cần thiết một cách an toàn

♦ Xác định mức độ phản quang phù hợp hoặc cần phải có chiếu sáng bên trong hắt ra hoặc từ ngoài hắt vào

♦ Lắp đặt biển báo trên đầu (ví dụ: long môn hoặc biển treo phía trên làn đường xe chạy) tại những chỗ có bố trí phần đường xe chạy nhiều làn yêu cầu từng loại phương tiện phải đi vào đúng làn.

♦ Vị trí biển báo không cản trở tầm nhìn tại các nút giao hoặc ở bụng đường cong

♦ Vị trí biển báo và lựa chọn cọc tiêu tránh cho công trình trở thành mối nguy hiểm lớn bên đường

Vạch sơn và chỉ dẫn đường bộ

Kiểm tra:

♦ Đúng loại vạch sơn dọc tuyến, xét về kiểu vạch và bề rộng, được thể hiện trên bản vẽ mặt bằng liên quan

♦ Vạch sơn được đặt đúng vị trí để hướng dẫn cho xe đi đúng làn xe và xác định một cách hiệu quả những tình huống nhập, tách, lề đường và làn dừng xe khẩn cấp

♦ Đường cong đứng hoặc đường cong nằm trên lòng đường 2 làn xe 2 chiều, mà tại đó không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, được thể hiện để làm vạch sơn kép, rào chắn và xác định bố trí vạch sơn làn có thể gây nhầm lẫn hoặc nằm ngoài phán đoán của lái xe

♦ Vạch sơn kép (rào chắn) được thể hiện để làm tại các đường cong đứng và/hoặc nằm trên lòng đường hai làn xe hai chiều mà tại đó tầm nhìn vượt xe bị hạn chế, theo đúng với tiêu chuẩn

♦ Xác định những đoạn rào chắn bố trí gần sát nhau, có thể dẫn lái xe cho xe vượt mất an toàn

♦ Vạch sơn báo nguy hiểm trên đường dẫn được thể hiện trên bản vẽ tại đuôi đường dẫn của đảo giao thông, vạch phân cách, đảo phân cách và tạo khu vực mũi hướng rẽ tại đường cao tốc hoặc các nút giao khác mức khác

♦ Vị trí chính xác của tất cả các vạch sơn ngang như vạch dừng xe, vạch nhường đường và vạch qua đường của người đi bộ

♦ Vạch sơn phản quang cần thiết để nâng cao khả năng quan sát vào ban đêm

♦ Đinh phản quang cần thiết bổ sung cho vạch sơn phục vụ quan sát vào ban đêm, hướng dẫn và chỉ hướng một cách hiệu quả hơn

2.7 Đèn chiếu sáng

Kiểm tra:

♦ Mức độ chiếu sáng phù hợp với nhu cầu an toàn của các đối tượng tham gia giao thông và xác định các trường hợp có những đoạn không được chiếu sáng lẫn với những đoạn được chiếu sáng

♦ Tiêu chuẩn chiếu sáng bao gồm tính thống nhất và hiệu quả chiếu sáng phù hợp với nhu cầu giao thông

♦ Bố trí thiết bị chuyển tiếp ánh sáng ở những chỗ kết thúc chiếu sáng

♦ Cột đèn không gây ra nguy hiểm bên đường

♦ Cột đèn không gây cản trở tầm nhìn lái xe

2.8 Công trình an toàn ven đường

Kiểm tra:

♦ Hành lang an toàn đường bộ, khu vực giải tỏa có bề rộng phù hợp với tốc độ và bán kính đường cong theo thiết kế

♦ Sử dụng những loại công trình mềm ven đường

♦ Công trình rào hộ lan và thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm khâu xử lý ở đầu rào hộ lan

♦ Làm những đoạn rào hộ lan có chiều dài tối thiểu để đảm bảo hoạt động đúng chức năng

♦ Vị trí rào chắn ứng với vỉa và những chướng ngại vật được phòng hộ

♦ Rào chắn và tay vịn trên cầu và lòng đường nhô cao

♦ Đầu cầu và những đoạn chuyển tiếp từ rào hộ lan đến tay vịn cầu, gồm có phần gắn rào hộ lan với tay vịn cầu để tạo thành rào chắn liên tục

♦ Cảnh quan và làm đẹp

♦ Các mối nguy hiểm khác ven đường

♦ Xử lý an toàn những chỗ nền đường đào đá có bề mặt kém bằng phẳng

♦ Những công trình đường bộ đi qua hoặc gần với những chỗ nước sâu, sông, hồ cần gia cố taluy nền đường và bố trí rào chắn

♦ Thiết kế rào chắn người đi bộ để tránh dùng rào chắn bằng các thanh ngang gần kề với lòng đường

♦ Thiết kế tường chống ồn (nếu có)

2.9 Công trình dành cho người đi bộ (nếu có) thì kiểm tra đánh giá các yếu tố:

♦ Thiếu lề đường đi bộ hoặc những vị trí lề đường đi bộ bị cản trở bởi các cọc và các công trình khác của đường

<ul style="list-style-type: none"> ♦ Thiếu vỉa trượt hoặc vỉa vuốt xuống tại các điểm cắt qua đảo giao thông, đặc biệt là tại các nút giao có tín hiệu ♦ Thiếu các công trình sang đường như điểm sang đường có tín hiệu, đảo trung tâm, vạch sơn qua đường cho người đi bộ, hoặc nút giao khác mức ở những chỗ cho phép ♦ Thiếu đèn tín hiệu cho người đi bộ và pha đèn tại những vị trí có người đi bộ ♦ Không đủ diện tích cho chỗ đứng chờ của người đi bộ trên đảo giao thông, dải phân cách, v.v. ♦ Quản lý giao thông và các công trình cho phép người đi bộ qua chỗ đường rộng có dòng xe chạy liên tục không gián đoạn ♦ Tiêu chuẩn trắc ngang, có đủ bề rộng cho phần lề đường và lề đi bộ. <p>2.10 Công trình dành cho xe máy</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Bình đồ, trắc ngang và tầm nhìn phù hợp với tốc độ khai thác dự kiến ♦ Tiêu chuẩn trắc ngang, có đủ bề rộng cho các làn xe hoặc lòng đường cho xe máy ♦ Khoảng trống đến chướng ngại vật, chỗ nhập và tách làn ♦ Xác định rõ ưu tiên giữa các dòng xe xung đột tại nút giao ♦ Đầy đủ vạch sơn để đảm bảo trật tự các dòng xe và chỉ dẫn chính xác về đoạn tuyến phía trước ♦ Biển hiệu lệnh, biển báo và biển chỉ hướng phù hợp rõ ràng và vị trí các biển ♦ Loại rào chắn và rào hộ lan phù hợp ♦ Các công trình như lề đường được rải mặt hoàn toàn hoặc các xử lý đặc biệt tại những nút giao có tín hiệu 	
<p>3. Giai đoạn trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác</p>	<p>Ý kiến</p>
<p>Kiểm tra, đánh giá các nhóm yếu tố:</p> <p>3.1 Tổng quan</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước đây (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ♦ Tình trạng nguy hiểm chưa thấy rõ ở những giai đoạn trước <p>3.2 Độ dốc, hướng tuyến và trắc ngang chung</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tầm nhìn (ví dụ: tầm nhìn dừng xe) trên đỉnh dốc, cắt ngang bụng đường cong nằm, trên đường dẫn đến nút giao và tại chỗ lên và xuống nút giao khác mức ♦ Phối kết hợp bình đồ và nút giao dẫn đến những chỗ mặt đường bị che khuất có thể gây nhầm lẫn cho lái xe về hướng đi của tuyến đường phía trước hoặc những chỗ trùng nhỏ có thể phớt lờ che khuất mất một xe đang chạy tại một vị trí tiềm ẩn vượt xe gây nguy hiểm ♦ Nhu cầu chung cần phải bố trí rào hộ lan hoặc các rào chắn an toàn khác ở những nền đất đắp và các taluy có sườn dốc <p>3.3 Đặc điểm bố trí lòng đường</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Hình học hướng tuyến chung, đặc biệt là về tầm nhìn ♦ Bề rộng lòng đường (số lượng và chiều rộng làn), bề rộng lề đường hoặc bề rộng làn đỗ xe, bề rộng vạch phân cách hoặc dải phân cách và kích thước đảo giao thông 	

♦ Logic và “mức độ rõ ràng” của các đảo giao thông và vạch phân cách tại các nút giao, theo như góc nhìn của lái xe

♦ Bố trí khoảng trống phù hợp và khoảng cách tại các mũi đường dẫn của đảo giao thông, vạch phân cách và các dải phân cách khác

♦ Loại vỉa được xây dựng (ví dụ: sử dụng sai vỉa rào chắn)

♦ Vuốt thu nhỏ hoặc loe ra đối với các làn phụ và tránh trường hợp tạo ra làn dễ gây nhầm lẫn dẫn tới tắc nghẽn

♦ Vị trí và xử lý lối đi cho người đi bộ và chỗ đứng

3.4 Biển báo giao thông

♦ Chiến lược tổng thể về biển báo giao thông trên bản vẽ và ngoài hiện trường

♦ Cung cấp và lắp đặt biển báo và biển hiệu lệnh

♦ Loại, kích thước (chiều cao chữ), số lượng chữ và giải thích trên biển giao thông và khoảng cách đủ để nắm bắt được thông tin

♦ Loại biển phản quang, màu, chất lượng v.v... trên biển giao thông

♦ Vị trí chính xác của biển chỉ hướng và các biển hướng dẫn khác

♦ Các công trình khác của đường bộ làm che khuất biển giao thông

♦ Biển báo giao thông đặt tại vị trí không tốt làm cản trở tầm nhìn cần thiết

♦ Những công trình để treo biển giao thông, đặc biệt là giá long môn và cọc biển báo để đảm bảo không gây ra nguy hiểm ở ven đường. Ngoài ra, còn phải xem xét nhu cầu phòng hộ những cọc biển báo này bằng rào hộ lan

♦ Độ cao lắp biển

♦ Lưu không dưới biển giao thông, đặc biệt là những nơi lắp biển treo trên đầu phần lề đi bộ và tránh góc hoặc cạnh sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho người đi bộ, người đi xe đạp hoặc xe máy

♦ Nhu cầu chiếu sáng cho biển treo trên cao

3.5 Vạch sơn đường

Rà soát lại loại, vị trí và bố trí vạch sơn đường trên bản vẽ thi công và trong khi kiểm tra hiện trường. Kiểm tra:

♦ Sử dụng chính xác các loại vạch sơn khác nhau để quy định cho các đối tượng tham gia giao thông, các yêu cầu cần thiết về quản lý giao thông tại các vị trí cụ thể

♦ Vị trí hợp lý của các vạch dừng xe hoặc nhường đường tại các nút giao

♦ Sự tồn tại của các làn xe dễ gây nhầm lẫn dẫn đến tắc đường và sự đứt quãng của làn xe chạy thẳng, còn ở những nơi không tránh được, bố trí vạch mũi tên trên đường hoặc biển báo phù hợp

♦ Bố trí định phản quang tại những chỗ được xem là cần thiết để dẫn đường và đảm bảo giao thông an toàn vào ban đêm

♦ Bố trí chính xác vạch sơn mũi tên cần thiết để quy định các làn xe chỉ giới hạn cho từng hoạt động giao thông cụ thể

3.6 Các điểm an toàn bên đường

♦ Bố trí rào hộ lan hoặc rào chắn tại các vị trí nguy hiểm cố định bên đường

♦ Loại rào hộ lan hoặc rào chắn và độ dài phù hợp với chiều dài đoạn nguy hiểm

♦ Kết cấu phù hợp của rào hộ lan ví dụ: chiều thanh ngang, khoảng cách giữa các cọc, đoạn chồng khít v.v...

♦ Vị trí của rào hộ lan hoặc rào chắn tương ứng với đoạn nguy hiểm ví dụ: khoảng cách cho phép rào hộ lan bị biến dạng dưới tác động của xe khi húc vào rào hộ lan

♦ Xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn để có phần đầu cắm xuống đất v.v...

♦ Chọn loại rào chắn trên cầu hoặc hệ thống tay vịn phù hợp, không để các thanh ngang của rào chắn nhô ra ở phần cọc cuối

♦ Cần có rào với chiều cao cao hơn bình thường ở trên cầu vượt hoặc gần với một đường đông xe hoặc đường sắt bên dưới, loại rào và chiều cao rào chắn phải phù hợp để xe không lao qua được

♦ Xử lý đường dẫn lên cầu đảm bảo xử lý được những mối nguy tại đầu cầu bằng cách sử dụng rào hộ lan trên đường dẫn chuyển tiếp nối với lan can cầu

♦ Tránh dùng vỉa rộng ra ngoài phạm vi rào chắn hoặc rào hộ lan, ở những nơi không thể tránh được, mặt bên của vỉa phải bằng với mặt bên của rào chắn hoặc rào hộ lan

♦ Loại rào phân cách và biện pháp xử lý ở đầu rào

♦ Bố trí và xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn tại những vị trí nguy hiểm cố định chẳng hạn như cọc cứng, cột hoặc trụ cầu tại dải phân cách giữa hoặc phân cách đường

♦ Xử lý cột đèn để được đặt trong phạm vi rào chắn của dải phân cách giữa

♦ Xử lý các vị trí nguy hiểm đơn lẻ khác chẳng hạn như trụ cầu và các giá long môn trong phạm vi khu vực giải tỏa

♦ Xem xét có thể bố trí lại các hạng mục nguy hiểm ra khỏi khu vực giải tỏa

♦ Phòng hộ bằng rào hộ lan cho các vị trí nguy hiểm

♦ Bố trí thiết bị làm giảm tác động hoặc đệm chống va chạm nhằm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của các tác động tại trụ cầu, đầu rào chắn, công trình tại khu vực mũi rẽ hoặc các vị trí nguy hiểm khác

♦ Xử lý đầu cống, tường cuối, các công trình thoát nước khác, để đảm bảo không gây nguy hiểm trong phạm vi khu vực giải tỏa

3.7 Đánh giá về tình hình tổ chức giao thông

♦ Phương tiện, tải trọng, tốc độ cho phép các làn đường;

♦ Giao thông tại các vị trí nút vào, ra tuyến đường

♦ An toàn giao thông khi tách, nhập làn;

♦ Dự đoán dòng giao thông trên đường; các bất cập, hạn chế nảy sinh cần khắc phục trước khi đưa vào khai thác sử dụng chính thức đối với tuyến đường

3.8 Cảnh quan

♦ Cây và thực vật khác hoặc các điểm gây cản trở tầm nhìn

- Tầm nhìn dừng xe hoặc tầm nhìn vượt xe (tại những nơi được áp dụng), đặc biệt là chỗ cắt ngang bụng đường cong

- Tầm nhìn tại mũi rẽ hoặc tại điểm vào đường cao tốc và các nút giao khác mức khác, đặc biệt là tại những nơi đường dẫn đến các công trình nằm ở vị trí bụng của đường cong

- Các tiêu chí tầm nhìn tại các nút giao, gồm nút giao có tín hiệu và các vòng xuyên

♦ Tầm nhìn cắt qua một dải phân cách giữa, lái xe buộc phải rẽ tại một nút giao, gồm có rẽ vòng hình chữ U tại chỗ mở của dải phân cách giữa

♦ Tầm nhìn giữa người đi bộ và xe; tại những nơi người đi bộ dự kiến đi cắt ngang qua lòng đường, có hoặc không có tín hiệu

<ul style="list-style-type: none"> ♦ Tầm nhìn của người điều khiển phương tiện (gồm người đi xe đạp và người đi xe máy) đến đèn tín hiệu giao thông và biển báo giao thông ♦ Cây và quang cảnh là những mối nguy hiểm tiềm ẩn bên đường ♦ Các loài cây và kích thước (độ lớn) dự kiến khi lớn của những cây trồng trong phạm vi khu vực giải tỏa ♦ Ảnh hưởng của cây đến đèn chiếu sáng ♦ Vị trí của cây so với cột đèn chiếu sáng, chiều cao của vòm cây và độ toả của tán cây so với chiều cao lắp đèn và độ vươn của đèn ♦ Tán cây có thể trùm lên làn xe và ảnh hưởng tới tĩnh không dành cho xe lớn ♦ Trồng cây lớn quá gần với rào bán kiên cố như rào hộ lan tôn lượn sóng, rào bằng dây cáp (do không có đủ khoảng cách cho sự biến dạng của rào chắn khi có xe húc vào). 	
<p>4. Giai đoạn trong quá trình khai thác công trình đường bộ</p>	<p>Ý kiến</p>
<p>Kiểm tra, đánh giá các nhóm yếu tố:</p> <p>4.1 Tổng quan</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ♦ Việc khai thác đường trên thực tế của các đối tượng tham gia giao thông cũng đúng với hoạt động dự kiến ban đầu của dự án. <p>4.2 Bình đồ và trắc dọc</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Tiêu chuẩn hướng tuyến chung <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự thống nhất trên toàn tuyến và ghi lại vị trí có sự thay đổi đột ngột về tiêu chuẩn hướng tuyến và có thể nằm ngoài phán đoán của lái xe ♦ Các đường cong dưới tiêu chuẩn <ul style="list-style-type: none"> - Xác định những đường cong có tốc độ thấp hơn 10 km/h so với tốc độ thiết kế hoặc tốc độ khai thác nói chung. Kiểm tra việc bố trí biển báo hoặc chỉ dẫn có đầy đủ không. Dấu hiệu các phương tiện chạy chệch khỏi đường tại bất kỳ điểm nào có thể giúp xác định các vấn đề gây tai nạn ♦ Không đủ tầm nhìn <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các vị trí không đủ tầm nhìn dừng xe - Kiểm tra các vị trí không đủ tầm nhìn vượt xe, tại đó vạch sơn kép mới được kẻ hoặc cần phải được kẻ <p>4.3 Trắc ngang</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Kiểm tra các vị trí dọc trên tuyến có sự thay đổi đột ngột về tiêu chuẩn trắc ngang <p>Kiểm tra điều này có gây ra bất ổn trong khai thác không</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Xác định bất kỳ vị trí nào xảy ra tắc nghẽn giao thông hoặc những nơi năng lực thông xe của đường bị hạn chế, các nguyên nhân dẫn tới hành vi lái xe mất an toàn ♦ Xác định các vị trí mà tình trạng không có làn rẽ bảo vệ cho xe rẽ tại nút giao đang gây mất an toàn ♦ Ghi lại bất kỳ vị trí nào không đủ bề rộng lề đường ♦ Kiểm tra trắc ngang có được phân chia hợp lý để tạo điều kiện đi lại cho những đối tượng dễ bị tai nạn, ví dụ <ul style="list-style-type: none"> - Người đi bộ - bề rộng lề đường, lề đi bộ, bề rộng chỗ đứng chờ trên rải phân cách giữa, đảo giao thông và bó vỉa 	

- Người đi xe đạp - khu vực riêng (ví dụ: lề đường có phủ mặt)
- Người đi xe máy - làn đường riêng (lề đường có phủ mặt) hoặc lòng đường riêng, những nơi cho phép

4.4 Nút giao

- ♦ Tầm nhìn phù hợp với tốc độ khai thác
- Tầm nhìn đi đến nút giao (dừng xe)
- Tầm nhìn vào nút giao
- Tầm nhìn nút giao an toàn
- ♦ Bố trí mặt bằng tổng thể của nút giao phục vụ an toàn cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông (người đi bộ, người đi xe đạp, người đi xe máy)
- ♦ Các đối tượng tham gia giao thông hiểu được bố trí mặt bằng để cho các hoạt động giao thông khác nhau hoạt động
- ♦ Thiếu làn rẽ và có tồn tại sự cố khi khai thác hay không
- ♦ Xảy ra trường hợp làn dễ gây hiểu nhầm dẫn đến tắc nghẽn, như một làn đi thẳng đột nhiên bị kẻ sơn hoặc báo hiệu như là làn cho xe rẽ tại một nút giao hoặc rẽ vào một đường khác
- ♦ Vị trí mà chiều dài và bề rộng của đường nhập không đạt tiêu chuẩn và gây mất an toàn
- ♦ Những sự cố trong khai thác vòng xuyên ví dụ: giảm tốc độ không đủ tại điểm vào nút giao, tốc độ xe cao trong phạm vi khu vực vòng xuyên hoặc bề rộng không đủ của đường vào vòng xuyên hoặc đường xoay quanh vòng xuyên
- ♦ Những trường hợp lái xe không thấy rõ đảo giao thông hoặc đảo quá nhỏ không cho phép người đi bộ đứng chờ hoặc không cho phép lắp biển báo giao thông, đèn tín hiệu và các công trình khác của đường bộ

4.5 Đường cao tốc và các nút giao khác mức khác

- ♦ Đạt tiêu chuẩn phù hợp và thống nhất về bố trí hình học và vạch sơn tại những điểm ra vào nút giao
- ♦ Vị trí bố trí làn rẽ hoặc làn nhập không đủ hoặc không phù hợp ví dụ: những vị trí đầu vào hoặc đầu ra hai làn không phù hợp
- ♦ Xe chạy thẳng có thể vô tình chạy vào làn rẽ
- ♦ Vị trí những chỗ bó vỉa và chiều dài bó vỉa không thống nhất với tốc độ xe chạy
- ♦ Không đáp ứng đủ yêu cầu về tầm nhìn tại các điểm vào ra

4.6 Lắp đèn tín hiệu giao thông

- ♦ Đèn tín hiệu giao thông hoạt động an toàn và hiệu quả phục vụ quản lý giao thông dọc và ngang tuyến đường chính và phục vụ đảm bảo an toàn cho người đi bộ sang đường
- ♦ Thiết bị đèn tín hiệu và số lượng đèn tín hiệu đáp ứng yêu cầu, bao gồm đèn tín hiệu treo trên cao
- ♦ Vị trí và tầm nhìn đèn tín hiệu không bị che khuất bởi tán cây, biển báo giao thông...

4.7 Chiếu sáng

Kiểm tra:

- ♦ Chiếu sáng khi hoạt động và cung cấp đủ ánh sáng dọc tuyến. Xem xét mức độ chiếu sáng cao hơn tại các nút giao

♦ Chiều sáng đảm bảo đúng tiêu chuẩn phục vụ cho các nhu cầu tại vị trí này, ví dụ: khách bộ hành

♦ Cung cấp các cột đèn bằng vật liệu mềm tại những vị trí cầu thành nguy hiểm cho xe ví dụ trên các đảo giao thông nhỏ, mũi dài phân cách giữa, ở lưng đường cong gấp, trong phạm vi khu vực giải tỏa

♦ Bố trí đèn chiếu sáng nâng cao khả năng chỉ đường tránh gây nhầm lẫn cho lái xe khi quan sát tuyến đường phía trước.

4.8 Biển báo giao thông - Các khía cạnh chung

♦ Các trường hợp biển báo giao thông không được phép và sử dụng biển báo không đúng tiêu chuẩn (màu sắc và hình dạng)

♦ Vị trí, khoảng cách giữa các biển báo và ghi lại những vị trí có quá nhiều biển báo hoặc biển quá sát nhau

♦ Biển báo giao thông quan sát thấy rõ và được hiển thị nổi bật cho các đối tượng giao thông dự kiến

♦ Các trường hợp không nắm bắt được đủ các thông tin trên biển báo giao thông hoặc có quá nhiều thông tin, ghi nhớ tốc độ xe và lượng thông tin hiển thị

♦ Hiệu quả của biển báo giao thông bằng cách quan sát chúng vào ban đêm và xác định việc thiếu phản quang

♦ Loại cột biển báo được sử dụng và trường hợp cột biển báo cầu thành mối nguy hiểm cố định bên đường hoặc những chỗ cần xem xét sử dụng lại cột biển báo làm bằng vật liệu mềm

♦ Những trường hợp có tình trạng che khuất biển báo

♦ Những trường hợp biển báo giao thông che khuất tầm nhìn cần thiết cho người điều khiển phương tiện và người đi bộ

Biển hiệu lệnh và biển báo

Kiểm tra:

♦ Biển hiệu lệnh phù hợp được cấm tại những nơi cần thiết

♦ Biển báo phù hợp và chỉ được dùng tại những nơi cho phép

Biển hướng dẫn và chỉ hướng

Kiểm tra:

♦ Biển chỉ dẫn, chỉ hướng: phải mang tính hệ thống, logic và thống nhất trên toàn tuyến và đáp ứng các yêu cầu của các lái xe lạ đường

♦ Các nút giao quan trọng được lắp biển phù hợp

♦ Biển được đặt đúng chỗ cho phép lái xe thực hiện thao tác cần thiết

Vạch sơn

Kiểm tra

♦ Sự đầy đủ và khả năng quan sát thấy vạch sơn, đặc biệt là vào ban đêm

♦ Sử dụng đúng vạch sơn đúng trong các trường hợp

♦ Những chỗ gián đoạn về vạch sơn nơi xe chạy thẳng và sự tồn tại những làn xe dễ gây nhầm lẫn dẫn đến tắc đường

♦ Thiếu hướng dẫn về chỗ nhập và tách, gồm các trường hợp xe chạy thẳng có thể chạy vào làn rẽ

♦ Đối với những vị trí thiếu vạch sơn báo nguy hiểm ở cuối đường dẫn của đảo giao thông và rải phân cách giữa...

♦ Những vị trí làn xe bố trí sai vạch sơn mũi tên

♦ Những vị trí vạch sơn cũ được thay song vẫn chưa xoá bỏ và có thể gây nhầm lẫn cho người điều khiển phương tiện

♦ Loại và vị trí vạch dừng xe và nhường đường phù hợp

♦ Bố trí đèn phản quang để dẫn đường ban đêm

4.9 An toàn ven đường và quang cảnh

♦ Bề rộng khu vực giải tỏa có sẵn dọc theo mỗi bên đường

♦ Các chướng ngại vật cố định bên đường, gồm cột xuất hiện trong phạm vi bề rộng giải tỏa. Ý kiến xem có thể loại bỏ, dời đến vị trí ít nguy hiểm hơn hoặc trong trường hợp là cột đèn chiếu sáng thì làm bằng vật liệu mềm

♦ Bố trí rào hộ lan dọc theo tuyến đường. Xem xét những chỗ hợp lý và nhưng chưa được lắp rào cũng như những chỗ không hợp lý nhưng lại được lắp rào và có thể trở thành một mối nguy hiểm không cần thiết

♦ Các biện pháp xử lý an toàn đã được áp dụng cho các đầu của đoạn rào hộ lan

♦ Đầy đủ hệ thống lan can cầu trên tất cả các cầu

♦ Xử lý rào hộ lan trên đường đầu cầu để đảm bảo rào hộ lan được bắt chặt vào lan can cầu, gồm có đoạn chuyển tiếp phù hợp của rào hộ lan bán kiên cố trên đường đầu cầu với lan can cầu kiên cố

♦ Đầu rào chắn trên dải phân cách giữa được xử lý phù hợp để làm giảm mức độ nghiêm trọng khi va chạm vào đầu rào; cần phải làm các đệm phòng va chạm hoặc các thiết bị làm giảm tác động khác

♦ Mức độ cây và thực vật gây ảnh hưởng tới tầm nhìn của người điều khiển phương tiện và người đi bộ

♦ Mức độ nguy hiểm liên quan đến cây lớn, đá tảng v.v... và việc tiến hành xử lý để nâng cao an toàn khu vực ven đường

4.10 Các mục quản lý giao thông nói chung

♦ Các công trình dành cho người đi bộ được sử dụng đúng mục đích ban đầu

♦ Những hoạt động giao thông nguy hiểm có thể diễn ra

♦ Sự tương xứng và đáng tin cậy của các mức giới hạn tốc độ

♦ Mức độ an toàn cho phép đối với tất cả các đối tượng tham gia giao thông tại khu vực đô thị hoặc tại những nơi thường xuyên có hoạt động của người đi bộ hoặc hoạt động xe, đặc biệt là những nơi đường chạy qua các trung tâm thương mại hoặc gần trường học. Xem xét nhu cầu về kỹ thuật điều hoà giao thông nhằm nâng cao an toàn tại những vị trí nhạy cảm

♦ Các cơ hội vượt xe trên toàn tuyến nói chung và ý kiến về nhu cầu có làn vượt xe cụ thể cách đều nhau dọc theo đường 2 làn không dải phân cách, đặc biệt là vùng địa hình đồi núi có lưu lượng giao thông cao

♦ Xem xét nhu cầu đối với những khu vực còn lại và các chỗ dừng xe bên đường khác, ví dụ: chỗ dừng xe tải, quan điểm về cảnh quan, khu vực nghỉ ven đường v.v... Ghi lại những vị trí không chính thức mà xe có thể dừng và mức độ nguy hiểm liên quan

♦ Sự tồn tại các quầy hàng ven đường và các hoạt động kinh doanh ven đường khác trong phạm vi lộ giới đường bộ. Ý kiến về mức độ an toàn tương đối của các khu vực này và nhu cầu có thể thay đổi bố trí chỗ đỗ hoặc các biện pháp kiểm soát khác

♦ Mức độ an toàn của các vị trí bến xe buýt và các bến xe buýt có được dùng đúng mục đích ban đầu không. Xem xét việc bố trí cho xe buýt dừng ngoài lòng đường không gây ảnh hưởng tới làn xe và nhu cầu chiếu sáng tại các vị trí này để đảm bảo an ninh và an toàn cho hành khách đi xe

♦ Các vấn đề và yêu cầu đặc biệt có thể cần thiết để nâng cao an toàn trong thời gian lễ hội và ngày nghỉ khi nhu cầu giao thông tăng cao và có nhiều lái xe không quen đường



Phụ lục VIII
CÁC MẪU VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN,
CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 02	Mẫu văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 03	Mẫu chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 04	Mẫu Tờ trình cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 06	Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác (Đề nghị cấp đổi chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ)
Mẫu số 07	Chương trình khung đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 08	Mẫu đơn đăng ký học thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
Mẫu số 09	Bản khai kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đường bộ

Mẫu số 01: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024 và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

..... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị(cơ quan có thẩm quyền cấp) chấp thuận (ghi tên cơ quan đề nghị) là cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở kinh doanh đào tạo:;
- Địa chỉ:;
- Số điện thoại: Email:;
- Mã số doanh nghiệp (nếu có):;
2. Người đại diện hợp pháp: Chức vụ:;
- Số định danh cá nhân/CCCD:;
- Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):, do cấp, ngàytháng năm

Xin gửi kèm theo công văn này các tài liệu:

- Kê khai về cơ sở vật chất và danh sách giảng viên (có kê khai cơ sở vật chất, số lượng và trình độ chuyên môn nghiệp, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp);

- Chương trình, tài liệu giảng dạy (dự thảo).

3. Đề nghị:

Nhận giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp:

☐

Nhận giấy Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến:

☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:

☐

(Đơn vị lựa chọn và đánh dấu phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Mẫu văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm ...

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN CƠ SỞ KINH DOANH
ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức ... (ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đề nghị này);

Xét đề nghị của (tên cơ sở đào tạo)..... tại Công văn số ngày tháng năm về việc chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho

Theo đề nghị của(ghi đơn vị tham mưu).

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Chấp thuận (ghi tên cơ sở được chấp thuận).

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

2. Người đại diện hợp pháp (của cơ sở đào tạo): Chức vụ:

Số định danh cá nhân (hoặc CCCD):.....

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):, do..... cấp ngày.... tháng năm ...;

Là Cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

3. Cơ sở đào tạo phải xuất trình văn bản chấp thuận và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Cơ sở đào tạo;
-
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CHẤP THUẬN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Mẫu chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ

**THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

Ảnh 4 x 6

Cấp cho: ... (ghi đầy đủ họ và tên người được cấp).

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:

Số định danh cá nhân CCCD:

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do (ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo) tổ chức đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ từ ngày tháng ... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Số: -

Tổ chức tại:

Chứng chỉ này có giá trị từ
ngày cấp đến ngày ...
tháng ... năm

....., ngày tháng năm

(Cơ quan cấp chứng chỉ ký tên, đóng dấu)

Hình thức chứng chỉ:

1. Khổ giấy A4, một mặt, có nền hoa văn trống đồng in chìm.
2. Số chứng chỉ bao gồm 02 nhóm số được phân chia bởi dấu " - ", cụ thể:
- Nhóm 1: có 02 chữ số ghi 02 số cuối của năm cấp chứng chỉ;
- Nhóm 2: có 09 chữ số ghi số thứ tự chứng chỉ.

Mẫu số 04: Mẫu Tờ trình cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-.....

....., ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH**Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

Kính gửi:(ghi cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng năm 20.... của ... (ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo) ... về việc công nhận kết quả thi thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

...(ghi tên của cơ sở kinh doanh đào tạo) đề nghị(ghi cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ) cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho các học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ như sau:

1. Báo cáo tóm tắt quá trình, kết quả đào tạo:
2. Danh sách đề nghị cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho học viên đã hoàn thành khóa học và có kết quả thi đạt yêu cầu kèm theo tờ trình này.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

Hướng dẫn:

- (1) Ghi tên cơ quan cấp trên của cơ sở kinh doanh đào tạo đề nghị.
- (2) Ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo đề nghị cấp chứng chỉ

Mẫu số 05: Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI
CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:(ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ)

Ảnh màu
4 x 6cm
(kiểu thẻ căn
cước)

1. Tôi là:..... Quốc tịch (đối với người nước ngoài) ;

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân/CCCD:

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):do cấp ngày.....tháng ...
năm....;

Số điện thoại:; Email.....;

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ và đã được (ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ) cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, trong đó có các thông tin sau:

- Số chứng chỉ:

- Cấp ngày tháng.... năm và có giá trị đến ngày tháng năm

3. Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý

do:.....;

(Trường hợp cấp đổi chứng chỉ thì ghi rõ lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ thì ghi lý do là mất hoặc chứng chỉ bị hư hỏng)

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp:

☐

Nhận chứng chỉ trực tuyến:

☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính:

☐

(Trường hợp cá nhân đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận).

Xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh màu (hoặc file ảnh điện tử định dạng JPG đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công). Ảnh kiểu thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm và được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông (hoặc điểm đen), điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 06: Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác (phục vụ cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC
Phục vụ việc cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đường bộ (khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc đã thực hiện):

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Nội dung công việc hoạt động (thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ; thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông (hoặc điểm đen), điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ)

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị
quản lý Thẩm tra viên**
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm...

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07: Chương trình khung đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

I. Thời gian đào tạo: bao gồm 70 tiết (07 ngày), trong đó:

1. Giảng dạy lý thuyết: 55 tiết.
2. Bài tập tình huống, đi thăm hiện trường, giải đáp thắc mắc và tổ chức thi: 15 tiết.

II. Chương trình khung:

STT	Nội dung		Số tiết
Học phần I - Giới thiệu về chương trình và cơ sở kinh doanh đào tạo			
1	Chuyên đề 1	Giới thiệu 1.1. Khái quát. 1.2. Giới thiệu chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. 1.2.1. Mục đích - yêu cầu. 1.2.2. Nội dung chương trình đào tạo. 1.3. Giới thiệu cơ sở kinh doanh đào tạo.	02
Học phần II - Khái quát về an toàn giao thông và thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ			
2	Chuyên đề 2	Sự cần thiết và mục đích của thẩm định an toàn giao thông đường bộ 2.1. Khái quát về tai nạn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường bộ. 2.2. Khái niệm về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. 2.3. Sự cần thiết và mục đích của thẩm định an toàn giao thông đường bộ. 2.4. Sự cần thiết đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.	03
3	Chuyên đề 3	Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thẩm định an toàn giao thông đường bộ 3.1. Danh mục các văn bản. 3.2. Nội dung cơ bản của một số văn bản quan trọng.	02
4	Chuyên đề 4	Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ 4.1. Danh mục các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật. 4.2. Nội dung cơ bản một số quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật quan trọng.	02

STT	Nội dung		Số tiết
5	Chuyên đề 5	<p>Yêu cầu đối với thẩm tra viên, Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông đường bộ</p> <p>5.1. Yêu cầu về năng lực của cá nhân tham gia thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>5.2. Yêu cầu về năng lực của Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p>	01
Học phần III - Kỹ thuật đường bộ và các yếu tố liên quan đến an toàn giao thông			
6	Chuyên đề 6	<p>Yêu cầu về chất lượng đường và các yếu tố liên quan đến an toàn giao thông đường bộ</p> <p>6.1. Yêu cầu của phương tiện đối với kỹ thuật đường bộ và các yêu cầu chung của đường bộ.</p> <p>6.2. Chất lượng khai thác - giao thông của đường bộ.</p> <p>6.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>6.4. Khái quát về quan hệ “Phương tiện - Người lái - Đường - Môi trường xung quanh”.</p>	02
7	Chuyên đề 7	<p>Yếu tố phương tiện trong bảo đảm an toàn giao thông đường bộ</p> <p>(Người học tự tìm hiểu: so sánh giữa các thế hệ xe và loại xe; sự cố phương tiện và khả năng đảm bảo an toàn khi vận hành trên đường giao thông).</p>	00
8	Chuyên đề 8	<p>Người điều khiển phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ</p> <p>8.1. Khái quát về người điều khiển phương tiện và người tham gia giao thông trên đường bộ.</p> <p>8.2. Con người - Yếu tố chính ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>8.3. Người tham gia giao thông trong quan hệ “Phương tiện - Người điều khiển phương tiện - Đường bộ - Môi trường xung quanh”.</p>	01
9	Chuyên đề 9	<p>Bảo đảm an toàn giao thông trong quy hoạch giao thông đường bộ</p> <p>9.1. Khái quát về quy hoạch giao thông.</p> <p>9.1.1. Khái niệm, mục đích và phương pháp tiếp cận.</p> <p>9.1.2. Sự gắn kết quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông.</p> <p>9.2. Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quy hoạch.</p>	02

STT	Nội dung		Số tiết
		<p>9.2.1. Tác dụng của quy hoạch trong ngăn ngừa tai nạn giao thông.</p> <p>9.2.2. Một số giải pháp quy hoạch cụ thể hướng đến an toàn giao thông.</p>	
10	Chuyên đề 10	<p>Ảnh hưởng của quy hoạch các yếu tố hình học tuyến đến an toàn giao thông đường bộ</p> <p>10.1. Yếu tố hình học trong bảo đảm an toàn giao thông.</p> <p>10.2. Phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông trong yếu tố hình học của tuyến.</p> <p>10.3. Một số vấn đề liên quan giữa tầm nhìn và đảm bảo an toàn giao thông.</p>	04
11	Chuyên đề 11	<p>Ảnh hưởng của chiều cao mặt đường và quy mô mặt cắt ngang đường đến an toàn giao thông</p> <p>11.1. Ảnh hưởng của chiều cao mặt đường đến an toàn giao thông.</p> <p>11.2. Ảnh hưởng của chiều rộng làn xe và nền đường đến an toàn giao thông.</p> <p>11.3. Ảnh hưởng của hành lang đường bộ đến an toàn giao thông.</p> <p>11.4. Ảnh hưởng của chiều cao tĩnh không đường đến an toàn giao thông.</p>	02
12	Chuyên đề 12	<p>An toàn giao thông trong nút giao</p> <p>12.1. Khái quát về nút giao thông.</p> <p>12.1.1. Khái niệm và phân loại nút giao thông.</p> <p>12.1.2. Tai nạn giao thông tại nút giao và các phương pháp đánh giá tai nạn giao thông - tiềm ẩn xung đột giao thông trong nút giao.</p> <p>12.2. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao cùng mức.</p> <p>12.3. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao vòng xuyên.</p> <p>12.4. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao khác mức.</p> <p>12.5. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao với đường sắt.</p> <p>(Giải pháp cấu tạo nút giao; giải pháp tổ chức giao thông an toàn trong nút giao)</p>	03
13	Chuyên đề 13	<p>Ảnh hưởng của chất lượng mặt đường và các công trình trên đường đến an toàn giao thông đường bộ</p>	03

STT	Nội dung		Số tiết
		13.1. Ảnh hưởng của chất lượng mặt đường đến an toàn giao thông. 13.2. Ảnh hưởng của chất lượng các công trình cầu và cống đến an toàn giao thông. 13.3. Đảm bảo an toàn giao thông trong hầm đường bộ. 13.4. Ảnh hưởng của công trình phòng hộ đến an toàn giao thông.	
14	Chuyên đề 14	Ảnh hưởng của tổ chức giao thông đến an toàn giao thông đường bộ 14.1. Sự tường minh của tổ chức giao thông trên đường bộ. 14.2. Sự không phù hợp của biển báo hiệu đường bộ. 14.3. Sự không phù hợp của sơn kẻ vạch trên mặt đường. 14.4. Sự không phù hợp của các hạng mục tổ chức giao thông khác.	03
Học phần IV - Kỹ thuật an toàn giao thông và thẩm tra an toàn giao thông đường bộ			
15	Chuyên đề 15	Dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ - phương pháp phân tích và đánh giá 15.1. Đặc điểm, tính chất và phân loại tai nạn giao thông đường bộ. 15.2. Thống kê tai nạn giao thông đường bộ. 15.3. Phân tích và đánh giá dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ.	05
16	Chuyên đề 16	Kỹ thuật an toàn giao thông đường bộ - phương pháp tiếp cận 16.1. Khái quát về kỹ thuật an toàn giao thông đường bộ. 16.2. Các phương pháp tiếp cận nghiên cứu an toàn giao thông đường bộ. 16.3. Các phương pháp và chỉ số đánh giá mức độ an toàn giao thông đường bộ.	05
17	Chuyên đề 17	Xác suất sự cố giao thông đường bộ do đường và môi trường gây ra (Phương pháp hệ số sự cố tổng hợp) 17.1. Khái quát chung. 17.2. Xác định các hệ số sự cố tai nạn riêng. 17.3. Xác định hệ số sự cố tổng hợp và mức độ nguy hiểm của đường bộ.	01
18	Chuyên đề 18	Vận dụng kỹ thuật an toàn giao thông trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ 18.1. Khái quát chung.	02

STT	Nội dung		Số tiết
		<p>18.2. Phương pháp thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>18.2. Một số nguyên tắc thiết kế trong đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>18.3. Vận dụng kỹ thuật an toàn giao thông trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p>	
19	Chuyên đề 19	<p>Phát hiện và xử lý điểm đen tai nạn giao thông</p> <p>19.1. Khái niệm điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông.</p> <p>19.2. Phát hiện điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (trên hồ sơ thiết kế và trên đường đang khai thác).</p> <p>19.3. Xác định điểm hay xảy ra tai nạn giao thông tai nạn giao thông trên đường đang khai thác.</p> <p>19.4. Các biện pháp xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông.</p>	02
Học phần V - Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông đường bộ			
20	Chuyên đề 20	<p>Xác định dự án thẩm định an toàn giao thông đường bộ</p> <p>20.1. Các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông.</p> <p>20.2. Thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông.</p> <p>20.3. Căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông.</p> <p>20.4. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông.</p>	01
21	Chuyên đề 21	<p>Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình</p> <p>21.1. Giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.</p> <p>21.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>21.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p>	01
22	Chuyên đề 22	<p>Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở</p> <p>22.1. Giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.</p> <p>22.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>22.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p>	02
23	Chuyên đề 23	<p>Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác</p>	01

STT	Nội dung		Số tiết
		23.1. Điều kiện của công trình đường bộ trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác. 23.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ. 23.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.	
24	Chuyên đề 24	Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong quá trình khai thác công trình đường bộ 24.1. Công trình đường bộ đang khai thác. 24.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ. 24.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.	02
25	Chuyên đề 25	Lập báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. Thí dụ về thẩm tra an toàn giao thông đường bộ	03
26	Chuyên đề 26	Đi thực tế hiện trường - Bài tập tình huống	05
27	Chuyên đề 27	Bảo vệ bài tập tình huống. Giải đáp thắc mắc và thảo luận.	05
Tổ chức thi			05
TỔNG CỘNG			70 tiết

Mẫu số 08: Mẫu đơn đăng ký học thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC
THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Ảnh màu
4x6 cm
(kiểu thẻ căn
cước)

Kính gửi: (Cơ sở kinh doanh đào tạo).....

1. Họ và tên: Quốc tịch (đối với người nước ngoài):
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số định danh cá nhân/CCCD
Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....do cấp ngày.....tháng ... năm....
4. Trình độ chuyên môn:
Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:
5. Chức vụ:
- Địa chỉ cơ quan, đơn vị công tác:
- Khi cần liên hệ: số điện thoại cá nhân: Email:
6. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Số công trình đường bộ đã chủ trì thiết kế: công trình.
 - Thời gian làm việc về thiết kế công trình đường bộ: năm.
 - Tổng thời gian công tác, làm việc về giao thông đường bộ ... năm; trong đó:
 - + Thời gian công tác, làm việc về quản lý giao thông: năm;
 - + Thời gian công tác, làm việc về vận tải đường bộ: năm;
 - + Thời gian công tác, làm việc về xây dựng đường bộ: năm;
 - + Thời gian công tác, làm việc về bảo trì đường bộ: năm.
7. Tình trạng sức khỏe :.....

Tôi đề nghị được tham gia khoá học cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung khai trên và cam kết chấp hành mọi quy định của khóa học.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 09: Bản khai kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đường bộ

1. Họ và tên:

Chức vụ:

Khi cần liên hệ: Điện thoại cá nhân: Email:.....

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đường bộ (khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc đã thực hiện):

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Nội dung công việc hoạt động (thiết kế công trình đường bộ; quản lý giao thông đường bộ, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ, bảo trì đường bộ)
1			
2			

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

Xác nhận của cơ quan, đơn vị công tác
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục IX
THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ,
XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ
(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Thông tin, dữ liệu cung cấp	Ghi chú
I	Chuẩn bị đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Tên dự án	Tên dự án...	
2	Nhóm dự án	Nhóm A/B/C	
3	Cấp công trình	Đặc biệt/I/II/III/IV/V, cấp ...	
4	Địa điểm xây dựng	tỉnh/thành phố.....	
5	Diện tích sử dụng đất	...ha	
6	Nguồn vốn đầu tư	Đầu tư công/nhà nước ngoài đầu tư công/PPP/Vốn khác	
7	Tổng mức đầu tư triệu đồng	
8	Thời gian thực hiện dự án	Từ năm ... đến năm ...	
9	Người quyết đầu tư	Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng	
10	Chủ đầu tư	Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý sử dụng vốn	
11	Quyết định chủ trương đầu tư	- Số ngày/tháng/năm của ... - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của quyết định, báo cáo thẩm định, hồ sơ đề xuất/báo cáo tiền khả thi	Liên kết với thông tin, dữ liệu về đầu tư (nếu có)
12	Thi tuyển phương án kiến trúc (nếu có)	- Sốngày/tháng/năm của... - Đính kèm quyết định trao giải thưởng	
13	Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin văn bản thông báo kết quả thẩm định đã được số hóa của văn bản và Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận của cơ quan thẩm định hoặc tệp tin mô hình BIM (nếu có)	
14	Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về PCCC của cơ quan có thẩm quyền về PCCC đối với dự án theo quy định của pháp luật về PCCC	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về PCCC (nếu có)

15	Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về môi trường đối với dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có)
16	Văn bản chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với dự án phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
17	Nhà thầu khảo sát xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
18	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
19	Nhà thầu tư vấn thiết kế	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
20	Chủ nhiệm thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
21	Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
22	Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
23	Quyết định phê duyệt dự án	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản, báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư	
II	Thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Tổ chức quản lý dự án	Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có vốn hoặc được giao quản lý dự án	
2	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin văn bản thông báo kết quả thẩm định đã được số hóa của văn bản và Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận của cơ quan thẩm định hoặc tệp tin mô hình BIM (nếu có)	
3	Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
4	Chủ nhiệm thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
5	Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
6	Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	

7	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
III	Thi công xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Gói thầu xây dựng	- Tên gói thầu - Đính kèm theo hợp đồng	
2	Thời gian thực hiện	từ ngày ... đến ngày	
3	Giá trị hợp đồng	... triệu đồng	
4	Nhà thầu thi công xây dựng (đối với các công việc yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
5	Chỉ huy trưởng công trường (đối với nhà thầu thi công tại điểm 4 mục này)	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
6	Nhà thầu giám sát thi công xây dựng	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
7	Giám sát trưởng	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
8	Nhà thầu kiểm định xây dựng (nếu có)	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
9	Chủ trì kiểm định xây dựng (nếu có)	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
IV	Kết thúc xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu; bản vẽ hoàn công	
2	Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
3	Giá trị quyết toán dự án	- ... triệu đồng - Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của quyết định văn bản	
4	Biên bản bàn giao hết bảo hành công trình	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
5	Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm toán của các cơ quan có thẩm quyền	- Số ngày/tháng/năm của ... - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm toán (nếu có)

THE
LIBRARY OF THE
MUSEUM OF
ART AND HISTORY
OF THE
CITY OF
NEW YORK



Phụ lục X

**THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐƯỜNG BỘ ĐÃ ĐƯA VÀO KHAI THÁC**

*(Kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

1. Thông tin về đoạn tuyến đường bộ.
2. Thông tin về cầu đường bộ.
3. Thông tin về bến phà đường bộ.
4. Thông tin về nút giao đường bộ.
5. Thông tin về hầm đường bộ.
6. Thông tin về cống đường bộ bao gồm các loại cống, hầm chui dân sinh, hào kỹ thuật và cống thoát nước ngang.
7. Thông tin về công trình dọc tuyến đường bộ bao gồm kè, tường, rào chắn, cống, rãnh, hào kỹ thuật, công trình khác (nếu có).
8. Thông tin về trạm thu phí đường bộ.
9. Thông tin về công trình kiểm soát tải trọng xe.
10. Thông tin về trung tâm điều hành giao thông tuyến.
11. Thông tin về kho bãi vận tải đường bộ.
12. Thông tin về bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, khu dịch vụ.
13. Thông tin về bến xe đường bộ.
14. Thông tin về điểm dừng đón trả khách đường bộ.
15. Thông tin về nhà quản lý đường bộ.
16. Thông tin về thiết bị lắp đặt bên đường.
17. Thông tin về biển báo hiệu giao thông đường bộ./.